

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Nghị quyết số 51/NQ-CP) và Kế hoạch số 191-KH/TU ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Kế hoạch số 191-KH/TU); Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt chủ trương, yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 91-KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Kết luận số 91-KL/TW) nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương, tổ chức, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 91-KL/TW.

Xác định mục tiêu, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo nhằm thực hiện nghiêm túc các quan

điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kết luận số 91-KL/TW phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của địa phương theo chủ trương của Đảng.

Làm cơ sở để các sở, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ, hiệu quả, kịp thời.

2. Yêu cầu

Các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP và Kế hoạch số 191-KH/TU; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo.

Xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 51/NQ-CP và Kế hoạch số 191-KH/TU phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Quá trình thực hiện phải tạo được sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo.

Có lộ trình cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, tạo điều kiện thuận lợi để người dân học tập suốt đời, phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của cá nhân.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập. Xây dựng mạng lưới trường, lớp theo hướng chuẩn hóa; duy trì và phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú và bán trú; phát huy vai trò của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên và suốt đời của Nhân dân; khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập cơ sở giáo dục ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học theo hướng hiện đại, đồng bộ, chuẩn hóa và đáp ứng các điều kiện trường chuẩn quốc gia. Bố trí đủ giáo viên để thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học



đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn với việc xây dựng và phát huy giá trị văn hóa địa phương.

Tập trung đầu tư hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Tiếp tục xây dựng và thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục dựa trên cơ sở chất lượng, bảo đảm một hệ thống giáo dục mở, công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục.

100% thủ tục hành chính (đủ điều kiện) được xây dựng dịch vụ công trực tuyến; 100% thủ tục hành chính được rà soát, công bố kịp thời theo các quyết định công bố thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng theo định mức đối với từng cấp học, 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên theo Luật Giáo dục năm 2019.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. 100% học sinh cấp trung học phổ thông (THPT) được trang bị kiến thức cơ bản về chuyển đổi số. 100% cơ sở giáo dục ứng dụng nền tảng số trong quản lý và dạy học đảm bảo tính đồng bộ, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị trường học đồng bộ, hiện đại để thực hiện chương trình giáo dục mầm non (CT GDMN), chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) và chương trình giáo dục thường xuyên (CT GDTX); phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ kiên cố hóa phòng học đạt 100%.

Phấn đấu tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: Mầm non (MN) đạt 74%, tiểu học (TH) đạt 88%, trung học cơ sở (THCS) đạt 86%, THPT đạt 90%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75 - 80%.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và xóa mù chữ: duy trì phổ cập giáo dục MN cho trẻ 05 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục MN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

Tập trung đầu tư chiều sâu, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.

Đầu tư, nâng cao tiềm lực, hoàn thiện các quy định liên quan đến nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo đối với Trường Đại học Quảng Bình theo hướng thuận lợi, tháo gỡ các nút thắt, rào cản, tính đến các đặc thù về độ trễ và rủi ro trong nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục thường xuyên mở, liên thông, đại chúng, nhân rộng các mô hình học tập suốt đời, làm cơ sở xây dựng xã hội học tập.



III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; phát huy vai trò của người đứng đầu các cấp ủy, đảng, chính quyền, tạo sự thống nhất, đồng thuận, quyết tâm cao trong tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Quán triệt và thực hiện đầy đủ, sâu sắc quan điểm coi giáo dục và đào tạo là "quốc sách hàng đầu", là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; bảo đảm vai trò chủ đạo của Nhà nước, đồng thời thu hút sự tham gia tích cực của xã hội trong phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tổ chức triển khai thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát huy vai trò của các cấp ủy cơ sở giáo dục, đào tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới giáo dục và đào tạo.

Tập trung tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và hiệu quả hơn về chính sách, mục tiêu, yêu cầu, nội dung đổi mới giáo dục và đào tạo để nâng cao nhận thức của toàn xã hội nhất là đội ngũ quản lý giáo dục, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và tạo sự tin tưởng, đồng thuận, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong tình hình mới

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý tạo sự đồng bộ về cơ chế, chính sách cho đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn của tỉnh.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thực hiện các quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo nhằm đảm bảo sự đồng bộ, liên thông từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo trong việc quyết định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

Tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ

trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Thực hiện bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch hội đồng trường; đồng thời, làm rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa chủ tịch hội đồng trường với hiệu trưởng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, đào tạo và địa phương.

Tăng cường và nâng cao chất lượng chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng tổ chức, chỉ đạo hoạt động thanh tra, kiểm tra về giáo dục theo thẩm quyền trong phạm vi sở, ngành, địa phương để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

Nghiên cứu, sửa đổi hoặc tham mưu UBND tỉnh đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định để tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong quy định biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành Giáo dục.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học và giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên, học viên

Chuẩn bị và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả CT GDMN mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Huy động các nguồn lực, đảm bảo các điều kiện từng bước thực hiện phổ cập giáo dục MN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; Đề án đổi mới CT GDMN với mục tiêu trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục MN có chất lượng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả CT GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc và khắc phục những tồn tại hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để phát huy sự chủ động của các cơ sở giáo dục; tập trung đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dạy và người học; phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học.

Tiếp tục triển khai phương án hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc diện chính sách, diện hộ nghèo, cận nghèo, học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng, an ninh gắn với việc xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa học đường, quan tâm giáo dục cho học sinh, sinh viên lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng cống hiến phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục”. Tăng cường công tác tư vấn học đường, tư vấn hướng nghiệp, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học cho học sinh, sinh viên, học viên; xây dựng

trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần; tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục cho trẻ em MN, học sinh, sinh viên, học viên.

Thực hiện công tác xây dựng Đảng trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Công văn số 728-CV/TU ngày 09/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp trong công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên mới và Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 14/6/2024 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung về kết nạp đảng viên là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục MN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhất là các nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp MN độc lập, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và các trung tâm ngoại ngữ, tin học...

Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; duy trì, củng cố và giữ vững kết quả phổ cập, xóa mù chữ; tiếp tục triển khai hiệu quả các giải pháp xóa mù chữ tại những nơi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học, đảm bảo việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em.

4. Tập trung đầu tư hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và nâng cao tiềm lực nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, gắn với thị trường lao động, chú trọng cả số lượng, cơ cấu, chất lượng đào tạo, quan tâm công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động để thích ứng với sự thay đổi của nhu cầu thị trường và công nghệ sản xuất; tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh thiếu niên ngay từ bậc học phổ thông; thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau THCS, THPT vào giáo dục nghề nghiệp; rà soát, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường nguồn lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở một số ngành, nghề, lĩnh vực mang tầm cỡ khu vực nhằm tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế; chú trọng các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, chip bán dẫn; chú trọng nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của Trường Đại học Quảng Bình.



Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Quảng Bình, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học giáo dục, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên, học viên.

Triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về giáo dục; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định liên quan đến khuyến khích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp và hợp tác nghiên cứu giữa Trường Đại học Quảng Bình, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

Tiếp tục tổ chức rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp; ưu tiên bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trường Đại học Quảng Bình.

5. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục và đào tạo

Tiếp tục rà soát, sắp xếp, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục MN, giáo dục phổ thông bảo đảm đủ trường, lớp học, bảo đảm công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục; phát triển giáo dục ngoài công lập phù hợp với điều kiện và yêu cầu thực tế của tỉnh, quan tâm đầu tư cho giáo dục chất lượng cao. Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm hiệu quả, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng. Sắp xếp hợp lý và nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục MN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

Củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Triển khai có hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để bảo đảm quyền được học tập và học tập có chất lượng của học sinh khuyết tật.

Cụ thể hóa nội dung triển khai chuyển đổi số ngành Giáo dục trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương; có giải pháp tăng cường nguồn lực

bảo đảm các điều kiện đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển giáo dục số, giáo dục thông minh, giáo dục cá nhân hóa, giáo dục sáng tạo, giáo dục thích ứng với sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI). Phát triển các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, phát triển học liệu mở trực tuyến. Đồng thời, trang bị cho học sinh, sinh viên các kỹ năng thiết yếu để thích ứng học tập, làm việc hiệu quả, an toàn trong không gian số.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thu hút, trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục

Phát triển nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, chú trọng năng lực quản lý, quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, các kỹ năng mềm, kỹ năng số; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế trên địa bàn, thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo sự cân đối, hợp lý về số lượng, chất lượng giữa các cấp học, ngành học, giữa các vùng miền trên phạm vi toàn tỉnh. Nghiên cứu cơ chế, chính sách điều động, luân chuyển giáo viên giữa các trường, các địa phương để giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; tuyển dụng đúng, đủ chỉ tiêu biên chế giáo viên được giao, có giải pháp đối với những nơi còn thiếu giáo viên, bảo đảm nguyên tắc “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”. Phát triển đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với nhà giáo một cách đồng bộ, gắn với quản lý chuyên môn và chất lượng. Phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo.

Thực hiện công tác quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các cấp của ngành Giáo dục theo hướng công khai, minh bạch đối với từng vị trí việc làm.

Nghiên cứu ban hành và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên công tác và gắn bó lâu dài tại địa phương, nhất là ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chính sách trọng dụng nhân tài làm việc trong ngành Giáo dục của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện kịp thời các chính sách của Trung ương và địa phương đối với nhà giáo.

7. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho sự phát triển giáo dục và đào tạo

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh; bố trí ngân sách chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước. Bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi, học sinh THCS, các đối tượng miễn học phí khác theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; ưu tiên đầu tư cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

Thực hiện quy hoạch hệ thống giáo dục, đào tạo hợp lý, gắn với quy hoạch

phát triển kinh tế - xã hội và điều kiện đảm bảo chất lượng. Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại. Triển khai chương trình đầu tư kiên cố hoá trường học, xóa phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới, phấn đấu đến năm 2030 tỉ lệ phòng học được kiên cố hoá đạt 100%.

Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

8. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên, học viên, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển địa phương trong giai đoạn mới.

Đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, sinh viên, học viên; thực hiện đề án quốc gia từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045.

Tăng cường trao đổi học sinh, sinh viên và giảng viên; chia sẻ kinh nghiệm quản lý giáo dục và hợp tác nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Quảng Bình. Khuyến khích Trường Đại học Quảng Bình hợp tác về đào tạo, nghiên cứu với các trường, viện nghiên cứu quốc tế chất lượng cao để hình thành nhóm nghiên cứu quốc tế.

Đẩy mạnh việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến bạn bè quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình đề án, kế hoạch có liên quan.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung



Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

- Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương về các nội dung của Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP và Kế hoạch số 191-KH/TU; tăng cường công tác truyền thông tin, truyền thông chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết hoặc lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm để triển khai thực hiện; thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 51/NQ-CP, Kế hoạch số 191-KH/TU và các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đảm bảo đúng yêu cầu.

- Định kỳ trước ngày 20/12 hàng năm, gửi báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh xây dựng Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thời kì 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; rà soát tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý về cơ chế, chính sách đổi mới giáo dục và đào tạo.

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên; chế độ bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng người tài làm việc trong ngành Giáo dục.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh cơ chế, chính sách để khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư, đầu tư nước ngoài cho phát triển giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên; căn cứ kế hoạch tinh giản biên chế để tham mưu thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Tổ chức thực hiện CT GDMN mới, CT GDPT 2018, CT GDTX bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phát triển giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tốt công tác phân luồng, tăng số lượng học sinh sau THCS, THPT vào giáo dục nghề nghiệp.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chương trình đầu tư công hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng các giải pháp nhằm khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh liên kết với các cơ sở giáo dục và đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng công nghệ mới.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh các hoạt động xây dựng xã hội học tập; củng cố, phát triển các trường dân tộc nội trú, bán trú; duy trì kết quả phổ cập giáo dục; triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục MN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

2.2. Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh giao biên chế cho ngành giáo dục đảm bảo theo quy định.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh về phân cấp thực hiện các quy định về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo; thực hiện các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên, đồng thời thẩm định việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút giáo viên; chế độ bồi dưỡng, đãi ngộ và trọng dụng người tài làm việc trong ngành Giáo dục của tỉnh; việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương liên quan đến cán bộ quản lý và giáo viên ngành giáo dục và đào tạo.

2.3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, cân đối nguồn chi để tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn thực hiện các chương trình, đề án, dự án của Kế hoạch theo đúng quy định; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quản lý phương án phát triển giáo dục đào tạo và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo quy hoạch tỉnh.

2.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường



Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các thủ tục về thu hồi đất, giao đất; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương trong công tác thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với ngành Giáo dục theo đúng quy định và thẩm quyền.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, liên quan tham mưu đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan xây dựng, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định thúc đẩy các hoạt động khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, chuyển đổi số đối với giáo dục và đào tạo.

Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phương án phân bổ ngân sách chi sự nghiệp khoa học công nghệ tương xứng với năng lực và kết quả hoạt động khoa học công nghệ đối với giáo dục và đào tạo.

2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 51/NQ-CP và Kế hoạch số 191-KH/TU; tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh việc quảng bá hình ảnh, con người Quảng Bình đến bạn bè quốc tế.

2.7. Sở Y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan chỉ đạo hệ thống y tế cơ sở phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai công tác y tế trường học; tham mưu UBND tỉnh kế hoạch thực hiện Đề án phát triển y tế học đường.

2.8. Trường Đại học Quảng Bình

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện đổi mới giáo dục.

Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo phù hợp nhằm cung cấp nguồn nhân lực cho tỉnh trong việc nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; mở rộng liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến khu vực và trong nước.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tham mưu UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2.9. Các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

2.10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

Rà soát, xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo thời kì 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn; thực hiện hiệu quả chương trình phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên ở địa phương; căn cứ kế hoạch tình giản biên chế để thực hiện tuyển dụng giáo viên bảo đảm đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo cấp quản lý; ưu tiên bố trí các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo tại địa phương; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo phù hợp với điều kiện của địa phương.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (B/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân